

ĐỀ THI CHÍNH THỨC

Mã đề thi: 601

Môn thi: ĐỊA LÍ

Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề
(Đề thi có 05 trang, gồm 40 câu)

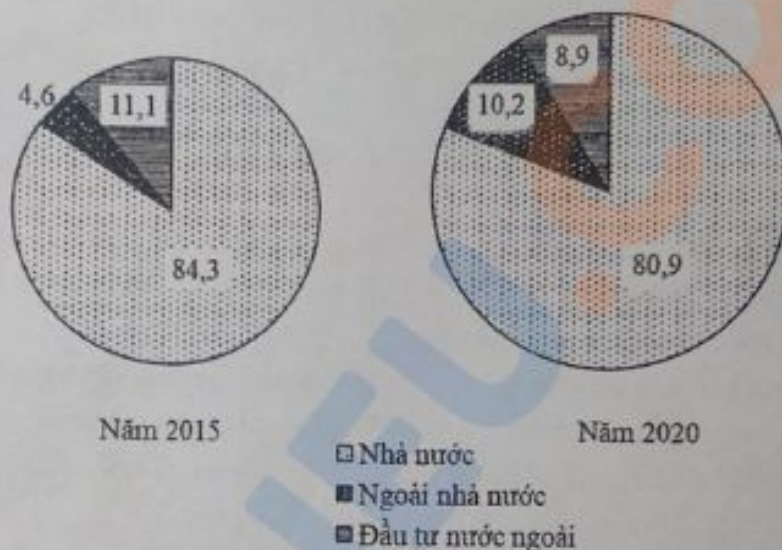
Họ, tên thí sinh:.....; Số báo danh:.....

Chữ ký của cán bộ coi thi 1:.....; Chữ ký của cán bộ coi thi 2:.....

Câu 1. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Du lịch, cho biết trong cơ cấu khách du lịch quốc tế đến Việt Nam giai đoạn 2000 - 2007 thì tỉ trọng tăng nhiều nhất là

- A. Nhật Bản. B. Hoa Kỳ. C. Hàn Quốc. D. Đông Nam Á.

Câu 2. Cho biểu đồ về sản lượng điện phát ra phân theo thành phần kinh tế của nước ta, năm 2015 và 2020 (Đơn vị: %):



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Sự thay đổi cơ cấu sản lượng điện. B. Quy mô và cơ cấu sản lượng điện.
C. Tốc độ tăng trưởng sản lượng điện. D. Chuyển dịch cơ cấu sản lượng điện.

Câu 3. Thuận lợi chủ yếu để phát triển ngành dịch vụ ở Đồng bằng sông Hồng là

- A. thị trường tiêu thụ rộng, cơ sở hạ tầng đồng bộ.
B. đô thị hóa mở rộng, kinh tế hàng hóa phát triển.
C. sản xuất đa dạng, có nhiều thế mạnh khác nhau.
D. thu hút vốn đầu tư lớn, lao động có trình độ cao.

Câu 4. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Dân số, cho biết đô thị nào có quy mô dân số lớn nhất trong các đô thị dưới đây?

- A. Đà Nẵng. B. Quy Nhơn. C. Nha Trang. D. Thanh Hóa.

Câu 5. Sản xuất cây công nghiệp nước ta hiện nay

- A. có sự phân hóa sản xuất giữa các vùng.
B. chưa hình thành các vùng chuyên canh.
C. có tỉ trọng giá trị sản xuất ngày càng giảm.
D. chủ yếu là cây công nghiệp cận nhiệt đới.

Câu 6. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Đông Nam Bộ, vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cho biết sét, cao lanh có ở tỉnh nào sau đây?

- A. Bình Phước. B. Bình Dương. C. Tây Ninh. D. Long An.

Câu 7. Ngành công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm khác biệt với ngành công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng chủ yếu ở

- A. thị trường. B. phân bố. C. lao động. D. nguyên liệu.

Câu 8. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Kinh tế chung, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây có tỉ trọng ngành dịch vụ cao nhất?

- A. Hạ Long. B. Đà Nẵng. C. Hà Nội. D. TP Hồ Chí Minh.

Câu 9. Mục đích chủ yếu của việc đẩy mạnh sản xuất nông sản xuất khẩu ở Tây Nguyên là

A. đáp ứng tốt nhu cầu của thị trường, tăng thêm nguồn thu cho vùng.

B. đẩy mạnh sản xuất, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ hiện đại.

C. sử dụng tốt nguồn tài nguyên, nâng cao hiệu quả kinh tế cho vùng.

D. sử dụng hợp lí nguồn lao động, nâng cao đời sống cho người dân.

Câu 10. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Khí hậu, cho biết tại trạm khí tượng Sa Pa gió tháng 7 thổi chủ yếu theo hướng nào sau đây?

- A. Đông bắc. B. Tây bắc. C. Đông nam. D. Tây nam.

Câu 11. Đô thị nước ta hiện nay

A. tạo ra nhiều cơ hội về việc làm.

B. có cơ sở hạ tầng rất hoàn thiện.

C. tập trung đa số dân cư cả nước.

D. có tỉ lệ thiếu việc làm rất cao.

Câu 12. Hoạt động nuôi tôm ở nước ta hiện nay

A. đáp ứng tốt mọi yêu cầu thị trường.

B. trở thành ngành sản xuất hàng hóa.

C. chỉ phát triển ở các vùng ven biển.

D. gắn với các ngư trường trọng điểm.

Câu 13. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ, vùng Đồng bằng sông Hồng, cho biết đỉnh núi nào sau đây có độ cao lớn nhất?

- A. Pu Tha Ca. B. Tây Côn Lĩnh. C. Pu Si Lung. D. Khoan La San.

Câu 14. Phần lãnh thổ phía Bắc nước ta vào mùa đông có nhiều biến động thời tiết chủ yếu do tác động của

A. gió mùa Đông Bắc, hoạt động của frông và hướng của các dãy núi.

B. hoạt động của frông, gió mùa Đông Bắc và các dãy núi vòng cung.

C. vùng đồi núi rộng và Tín phong bán cầu Bắc, hoạt động của frông.

D. Tín phong bán cầu Bắc, gió mùa Đông Bắc và hoạt động của frông.

Câu 15. Lãnh thổ nước ta

A. có đường bờ biển dài từ bắc vào nam.

B. nằm hoàn toàn ở trong vùng xích đạo.

C. chỉ tiếp giáp với các quốc gia trên biển.

D. có vùng đất gấp nhiều lần vùng biển.

Câu 16. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các hệ thống sông, cho biết sông La Ngà thuộc lưu vực sông nào sau đây?

- A. Đồng Nai. B. Mê Công. C. Đà Rằng (Ba). D. Thu Bồn.

Câu 17. Giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao năng suất và chất lượng cây ăn quả ở Đồng bằng sông Cửu Long là

A. áp dụng khoa học công nghệ, sử dụng giống mới, phát triển công nghiệp chế biến.

B. mở rộng diện tích đất trồng, đảm bảo nước tưới trong mùa khô, thu hút vốn đầu tư.

C. quy hoạch vùng chuyên canh, mở rộng thị trường, xây dựng thương hiệu sản phẩm.

D. đẩy mạnh thâm canh, tăng cường liên kết vùng sản xuất, ứng phó biến đổi khí hậu.

- Câu 18.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các miền tự nhiên, cho biết núi nào sau đây thuộc cao nguyên Đắc Lắc?
- A. Chư Pha. B. Lang Bian. C. Braian. D. Nam Decbri.
- Câu 19.** Các đảo và quần đảo nước ta
- A. phần lớn là các đảo ven bờ. B. có dân cư tập trung đông đúc.
C. tập trung chủ yếu ở phía nam. D. giàu tài nguyên khoáng sản.
- Câu 20.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Duyên Hải Nam Trung Bộ, vùng Tây Nguyên, cho biết cây cao su được trồng nhiều nhất ở tỉnh nào sau đây?
- A. Lâm Đồng. B. Đắc Nông. C. Gia Lai. D. Kon Tum.
- Câu 21.** Du lịch biển nước ta ngày càng phát triển chủ yếu là nhờ
- A. có nhiều bãi tắm rộng, khí hậu thuận lợi, nhu cầu du lịch tăng.
B. khí hậu nhiệt đới, số giờ nắng cao, có các đảo và bãi tắm đẹp.
C. cơ sở hạ tầng tốt hơn, nhu cầu du lịch tăng, chính trị ổn định.
D. dân số đông, nhu cầu du lịch tăng, tài nguyên du lịch đa dạng.
- Câu 22.** Ý nghĩa chủ yếu của việc hình thành cơ cấu sản xuất nông nghiệp hợp lí theo lãnh thổ ở Bắc Trung Bộ là
- A. phát huy thế mạnh vùng đồi, đồng bằng và ven biển, đa dạng sản phẩm.
B. phát huy thế mạnh của đồng bằng, hình thành nhiều vùng chuyên canh.
C. tăng cường khai thác đồng bằng và ven biển, nâng cao giá trị nông sản.
D. khai thác hợp lí ở vùng đồi trước núi, ven biển, tạo nhiều loại nông sản.
- Câu 23.** Lao động phổ thông ở thành thị nước ta hiện nay
- A. là lực lượng sản xuất tốt nhất. B. tạo động lực cho sự phát triển.
C. khó đáp ứng yêu cầu việc làm. D. tạo hấp dẫn đầu tư nước ngoài.
- Câu 24.** Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo ngành ở nước ta hiện nay
- A. diễn ra giữa các ngành và nội bộ ngành. B. đáp ứng tốt yêu cầu đổi mới của đất nước.
C. còn chưa theo hướng công nghiệp hóa. D. có tốc độ chuyển dịch rất nhanh chóng.
- Câu 25.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Giao thông, cho biết quốc lộ 9 nối cửa khẩu quốc tế Lao Bảo với địa điểm nào sau đây?
- A. Hà Tĩnh. B. Hồng Lĩnh. C. Đông Hà. D. Đồng Hới.
- Câu 26.** Ở nước ta, việc duy trì, phát triển độ phì và chất lượng đất rừng là nguyên tắc quản lí, sử dụng và phát triển của loại rừng nào sau đây?
- A. Rừng đặc dụng. B. Rừng đầu nguồn. C. Rừng ven biển. D. Rừng sản xuất.
- Câu 27.** Ý nghĩa chủ yếu của việc đầu tư nâng cấp các tuyến đường theo hướng Đông - Tây ở Duyên hải Nam Trung Bộ là
- A. hình thành khu kinh tế ven biển, nâng cao vai trò trung chuyển, thu hút đầu tư.
B. nâng cao vai trò trung chuyển, thu hút vốn đầu tư, đẩy mạnh giao lưu kinh tế.
C. mở rộng hậu phương cảng, phát triển nền kinh tế mở, nâng cao vai trò của vùng.
D. tăng cường thu hút khách du lịch quốc tế, phát triển dịch vụ, thu hút lao động.
- Câu 28.** Biện pháp quan trọng hàng đầu để khai thác lãnh thổ theo chiều sâu trong nông nghiệp của Đông Nam Bộ là
- A. thay đổi cơ cấu, giống cây trồng. B. xây dựng các công trình thủy lợi.
C. bảo vệ các vườn quốc gia. D. bảo vệ đất, bảo vệ vốn rừng.
- Câu 29.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Hành chính, cho biết địa danh nào sau đây là Thị xã?
- A. Hương Khê. B. Cửa Lò. C. Thanh Hóa. D. Hội An.

- Câu 30. Mục đích chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp ở nước ta hiện nay là để
- A. thích nghi với tình hình mới. B. giải quyết việc làm cho lao động.
C. tạo sức hút đầu tư nước ngoài. D. thúc đẩy sự phân công lao động.

Câu 31. Cho bảng số liệu:

SỐ DÂN VÀ TỈ LỆ DÂN THÀNH THỊ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á NĂM 2020

Quốc gia	In-đô-nê-xi-a	Cam-pu-chia	Ma-lai-xi-a	Phi-lip-pin
Dân số (triệu người)	271,7	15,5	32,8	109,6
Tỉ lệ dân thành thị (%)	56,7	23,8	76,6	47,1

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, cho biết nhận định nào sau đây đúng khi so sánh dân số thành thị của các quốc gia trên?

- A. In-đô-nê-xi-a cao gấp 6,1 lần Ma-lai-xi-a. B. Phi-lip-pin cao gấp 7,1 lần Cam-pu-chia.
C. In-đô-nê-xi-a cao gấp 4,1 lần Phi-lip-pin. D. Phi-lip-pin cao gấp 5,1 lần Ma-lai-xi-a.

Câu 32. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Các ngành công nghiệp trọng điểm, cho biết trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm nào sau đây có quy mô lớn của vùng Đồng bằng sông Cửu Long?

- A. Biên Hòa. B. Cần Thơ. C. Long Xuyên. D. Rạch Giá.

Câu 33. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Nông nghiệp, cho biết tỉnh nào sau đây có sự chênh lệch diện tích cây hàng năm so với cây lâu năm lớn nhất?

- A. Thái Nguyên. B. Hòa Bình. C. Lào Cai. D. Tuyên Quang.

Câu 34. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Vùng Bắc Trung Bộ, cho biết tỉnh nào sau đây không có khu kinh tế ven biển?

- A. Nghệ An. B. Quảng Bình. C. Thanh Hóa. D. Quảng Trị.

Câu 35. Cho bảng số liệu:

SỐ DÂN THÀNH THỊ VÀ TỈ LỆ DÂN THÀNH THỊ CỦA NƯỚC TA,
GIAI ĐOẠN 2010 - 2020

(Đơn vị: Triệu người)

Năm	2010	2015	2018	2020
Số dân thành thị (triệu người)	26,46	30,88	32,64	35,93
Tỉ lệ dân thành thị trong dân số cả nước (%)	30,39	33,48	34,32	36,82

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, để thể hiện số dân thành thị trong tổng dân số cả nước giai đoạn 2010 - 2020, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Đường. B. Kết hợp. C. Miền. D. Cột.

Câu 36. Việc phát triển kinh tế biển ở Trung du và miền núi Bắc Bộ có ý nghĩa chủ yếu nào sau đây?

- A. Phát triển giao thông vận tải biển, giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập.
B. Đẩy mạnh khai thác hải sản, tạo nguồn nguyên liệu cho chế biến, xuất khẩu.
C. Phát huy các nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế.
D. Phát triển kinh tế ven biển, thu hút vốn đầu tư, công nghệ từ nước ngoài.

Câu 37. Để phòng chống khô hạn lâu dài ở nước ta cần

- A. thực hiện các biện pháp nông lâm kết hợp. B. xây dựng các công trình thủy lợi hợp lí.
C. củng cố các công trình đê sông đê biển. D. canh tác hợp lí đẩy mạnh thâm canh.

Câu 38. Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang Công nghiệp chung, cho biết các trung tâm công nghiệp nào sau đây có cơ cấu ngành giống nhau?

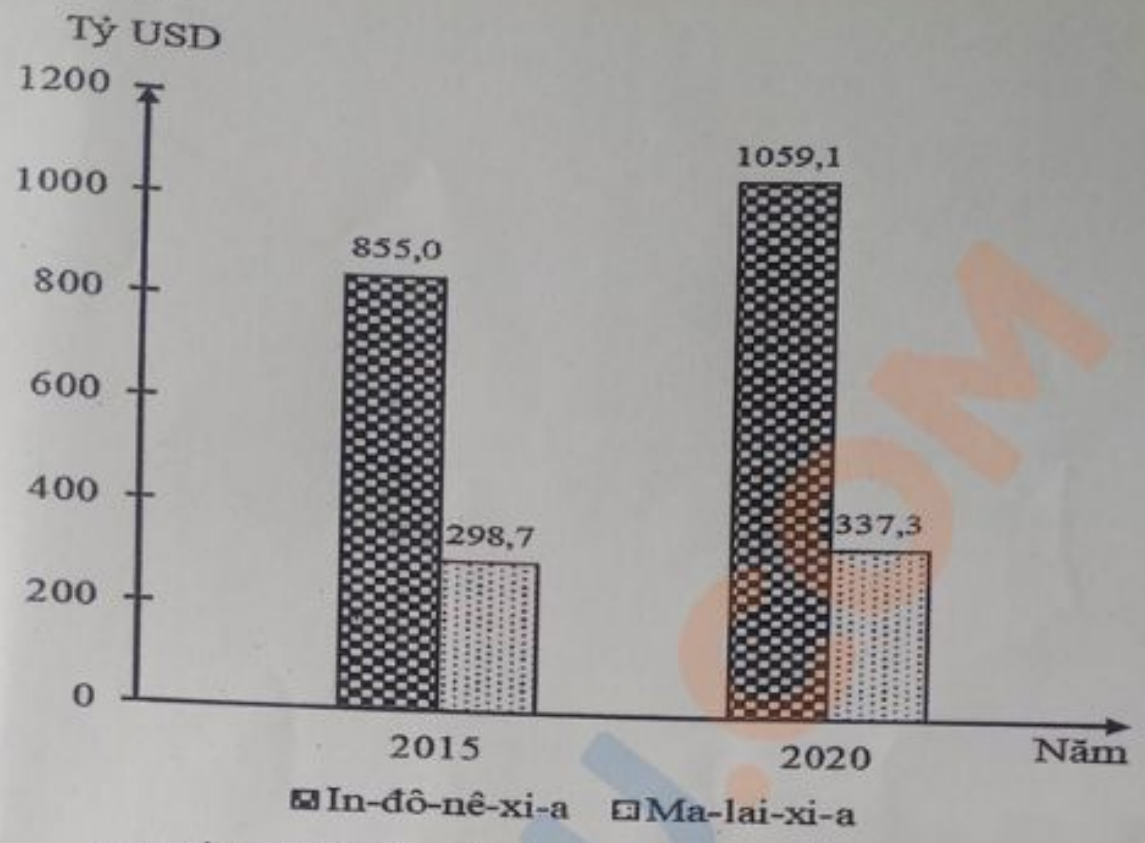
- A. Huế, Quy Nhơn. B. Thanh Hóa, Vinh. C. Vinh, Quy Nhơn. D. Vinh, Huế.

Câu 39. Ngành viễn thông ở nước ta hiện nay

- A. đa dạng và không ngừng phát triển.
- C. chủ yếu sử dụng lao động phổ thông.

- B. hoàn toàn tập trung cho kinh doanh.
- D. chỉ tập trung ở khu vực đồng bằng.

Câu 40. Cho biểu đồ



GDP CỦA IN-ĐÔ-NÊ-XI-A VÀ MA-LAI-XI-A NĂM 2015 VÀ 2020

(Nguồn: Niên giám thống kê ASEAN 2021, <https://www.aseanstats.org>)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi GDP năm 2020 so với năm 2015 của In-đô-nê-xi-a và Ma-lai-xi-a?

- A. In-đô-nê-xi-a tăng nhanh hơn Ma-lai-xi-a.
- B. Ma-lai-xi-a tăng và In-đô-nê-xi-a giảm.
- C. Ma-lai-xi-a tăng nhiều hơn In-đô-nê-xi-a.
- D. Ma-lai-xi-a tăng gấp hơn 5 lần In-đô-nê-xi-a.

HẾT

- Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam.
- Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.